

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS - ST

Ngày: 10 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Giang, bà Lê Thị Thanh Thủy - là Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2024/TLST- HS ngày 09/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST - HS ngày 26/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu H - sinh ngày 25/8/1991.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Đỗ Thị H; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/01/2011 bị TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 4 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (được trả tự do ngay tại tòa), thi hành xong án phí HSST ngày 10/3/2011, hiện đã được xóa án tích.

- Ngày 26/7/2012 bị TAND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong án phí HSST ngày 10/12/2012, hiện đã được xóa án tích.

Ngày 25/5/2024 bị Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại Bản án số 186/2024/HS - ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội xử phạt bị cáo 36 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tiền án: 02

- Ngày 19/7/2017 bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử 2 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong án phí HSST, DSST, bồi thường dân sự ngày 15/01/2018 chấp hành xong án phạt tù ngày 23/12/2018. Hiện chưa được xóa án tích.

- Ngày 13/8/2020 bị TAND Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử 54 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong án phí HSST ngày 22/9/2021, DSST ngày 22/7/2022, bồi thường dân sự ngày 25/8/2022 và 12/9/2022; chấp hành xong án phạt tù ngày 22/7/2022. Hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2024 đến ngày 04/6/2024 chuyển tạm giam tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Sơn.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D - sinh ngày 24/02/2001.

Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện tại: phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trịnh Thị B; có vợ là Lê Thị N (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/9/2020 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 6 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” thi hành xong án phí HSST ngày 23/10/2020. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2024 đến ngày 04/6/2024 chuyển tạm giam tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Sơn.

Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

- Anh Phạm Văn M - sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: xã Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn K - sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/5/2024, Nguyễn Hữu H (ở xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa) từ Thành phố Hồ Chí Minh đi về thành phố Thanh Hóa và thuê phòng 203, nhà nghỉ Hải Yến (phường H, thành phố Thanh Hóa) để nghỉ và tìm việc làm. Đến khoảng 22 giờ ngày 25/5/2024 H đến nhà bạn cùng quê là Bùi Duy Điền - hiện đang tạm trú tại khu nhà ở xã hội KCN Lễ Môn, phường H, thành phố Thanh Hóa để chơi. Tại nhà Đ, H gặp Nguyễn Văn D - ở phường T, thành phố Thanh Hóa (D là bạn của Đ và H), sau đó H rủ D đi uống nước thì D đồng ý. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONLEI LIFAN màu mận chín, BKS: 36B3 - 049.36 (xe D mượn của bố đẻ là Nguyễn Văn K) chở H ngồi phía sau; khi đến phường T, thành phố Thanh Hóa cả hai ngồi tại quán uống nước (D và H không nhớ tên quán); đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/5/2024 H nói với D *“ta đi lượn xem có nhà nào sơ hở để trộm cắp”* thì D đồng ý. D điều khiển xe mô tô BKS: 36B3 - 049.36 chở H đi theo Quốc lộ 1A đến địa bàn huyện Quảng Xương tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Trên đường đi H là người quan sát nhà dân sơ hở để trộm cắp, khi đến ngã tư đèn đỏ Quốc lộ 1A thuộc thị trấn P, huyện Quảng Xương; D rẽ trái vào đường Thanh Niên đi về hướng xã Đ, huyện Quảng Xương. Đến khoảng 03 giờ 30 phút, H và D đi ngang qua nhà anh Phạm Văn M - ở xã Đ, huyện Quảng Xương; H phát hiện thấy nhà anh M của sổ ra vào và cửa sổ sân thượng tầng 2 không khóa, trong phòng có ánh đèn điện ngủ. H nói với D *“dừng xe lại, đứng ngoài đường quan sát, cảnh giới để anh đi bộ quay lại đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản”*, D đồng ý và đứng bên ngoài đường cách nhà anh M khoảng 20m để cảnh giới cho H. Lúc này H đang mặc áo phông màu trắng, sợ dễ bị phát hiện vào ban đêm nên H cởi áo đưa cho D cầm, H đi bộ lại hướng Đông sát nhà anh M tìm đường đột nhập vào nhà; phát hiện thấy có 01 cột bê tông sát nhà ông Vương Ngọc L - là hàng xóm bên cạnh nhà anh M; H trèo lên cột bê tông đi lên mái tôn nhà ông L rồi đi sang lan can ban công tầng 2 nhà anh M, trèo vào trong nhà qua cửa sổ đang mở. Sau khi vào được trong nhà, H đi cầu thang bộ xuống tầng 1, tại quầy thu ngân phía Đông của gia đình anh M; qua ánh đèn ngủ H phát hiện thấy 01 chiếc két sắt (loại két mini) màu ghi xám, nhãn hiệu Việt Tiệp để ở góc quầy thu ngân, 01 chiếc bàn làm việc và chìa khóa nhà treo trên tường phía Nam. H lục tìm tài sản ở trong ngăn kéo bàn làm việc thấy số tiền 2.500.000đ nên lấy bỏ vào túi quần bỏ bên phải đang mặc. H thấy cửa chính và cửa phụ ở gian bán hàng đi ra ngoài đường bị khóa từ bên trong nên H lấy chùm chìa khóa đang treo trên tường ở phía Nam sát quầy thu ngân rồi đi ra mở khóa cửa phụ. Sau khi mở được khóa cửa, H quay lại ôm chiếc két sắt đi ra ngoài đường về phía Đông cách nhà anh M 20m, để két ở rìa đường phía Nam và đi bộ lại chỗ D, nói *“quay lại chở két sắt”*. D đưa áo phông cho H mặc, sau đó D đi lại chỗ để két sắt, H bê lên yên xe đặt ở yên xe và

ngồi phía sau giữ kết, còn D điều khiển xe mô tô chở H cùng kết sắt đi về hướng Tây, rẽ về hướng Bắc đi theo đường Nguyễn Xuân Nguyên; đi được khoảng 02km đến khu vực cánh đồng thuộc thị trấn P, huyện Quảng Xương; D dừng xe ở rìa đường phía Đông, vị trí có nhiều viên đá hộc, D nhặt 01 viên đá có kích thước khoảng (30x25x22)cm rồi cùng H thay nhau dùng đá đập phá kết sắt. Khoảng 01 - 02 phút sau D và H phá được chiếc kết sắt phát hiện bên trong có 01 xấp tiền gồm mệnh giá 200.000đ và 500.000đ, 01 ví nữ màu hồng, 01 túi vải màu đen, 01 túi nhung màu đỏ. H lấy toàn bộ số tiền bỏ vào túi quần bỏ bên phải rồi lục ví và túi vải thấy không còn tài sản nên H vớt lại rồi cùng D đẩy kết sắt xuống ruộng. Sau đó D chở H đi lòng vòng qua nhiều đoạn đường khác nhau nhằm mục đích tránh việc cơ quan Công an truy tìm theo Camera; khi đến đoạn đường vắng gần chùa Thành Yên, phường T, thành phố Thanh Hóa, D dừng xe cùng H đếm số tiền trộm cắp được là 12.900.000đ. Sau đó cả 2 đi về phòng 305 nhà nghỉ Hải Yên để ngủ; đến 08 giờ sáng cùng ngày H và D dậy đi chơi và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Biết không thể trốn tránh, ngày 27/5/2024 Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 xe mô tô HONLEI LIFAN màu mận chín, BKS: 36B3 - 049.36 là phương tiện Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn D sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra xác định: Ngoài lần trộm cắp tài sản ngày 26/5/2024 trên địa bàn huyện Quảng Xương, trước đó ngày 25/3/2024 Nguyễn Hữu H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường C, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Ngày 25/5/2024 Nguyễn Hữu H bị Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 BLHS.

Theo báo cáo của gia đình anh Phạm Văn M: Ngày 26/5/2024 gia đình anh phát hiện bị kẻ gian lấy cắp số tiền 12.900.000đ và 01 chiếc kết sắt mini Việt Tiệp.

Theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Xương ngày 17/6/2024, kết luận: Tại thời điểm bị trộm chiếc kết sắt mini nhãn hiệu Việt Tiệp có giá trị là 900.000đ.

Tổng giá trị tài sản của gia đình anh Phạm Văn M bị trộm cắp là 13.800.000đ (*Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 2357/KL - KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đường vân trên các mẫu vật gửi giám định kết luận: Phát hiện 01 dấu vết trên hộp giấy. Dấu vết đủ yếu tố giám định so với dấu vân tay Nguyễn Hữu H không phải của một người.

Tại bản kết luận giám định số 2361/KL - KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận trên 01 hộp giấy và 01 khóa bằng kim loại giám định Gen (ADN) đều có Gen (ADN) người. Do nồng độ ADN thấp nên không xác định được kiểu Gen.

Tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương phát hiện thu giữ: 01 hộp giấy màu xanh, kích thước (14,5x10,5x6)cm, trên hộp giấy có dòng chữ “JESKYOGEL”, 01 khóa bằng kim loại, kích thước (6x3,5)cm; 01 kết sắt màu ghi xám, nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (37x37x7)cm bị hư hỏng bung bật cánh cửa, 01 túi vải màu đen kích thước (18x9)cm, 01 túi nhung màu đỏ kích thước (10x8,5)cm, 01 ví màu hồng kích thước (18,5x9)cm, 01 viên đá học kích thước (31x29x22)cm.

Đối với 01 kết sắt màu ghi xám, nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (37x37x7)cm bị hư hỏng bung bật cánh cửa, 01 túi vải màu đen kích thước (18x9)cm, 01 túi nhung màu đỏ kích thước (10x8,5)cm, 01 ví màu hồng kích thước (18,5x9)cm là tài sản của gia đình anh Phạm Văn M và 01 viên đá học kích thước (31x29x22)cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 hộp giấy màu xanh, kích thước (14,5x10,5x6)cm, trên hộp giấy có dòng chữ “JESKYOGEL”, 01 khóa bằng kim loại, kích thước (6x3,5)cm không phải là vật chứng vụ án, nên ngày 17/7/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Phạm Văn M là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONLEI LIFAN màu mận chín, BKS: 36B3 - 049.36 mà Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định đây là xe D mượn của ông Nguyễn Văn K là bố đẻ của D; khi cho D mượn xe ông K không biết D sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Ngày 16/7/2024 Cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Nguyễn Văn K chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

Về phần dân sự: Anh Phạm Văn M yêu cầu Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn D bồi thường toàn bộ giá trị tài sản là chiếc kết sắt mini nhãn hiệu Việt Tiệp và số tiền 12.900.000đ. Tổng giá trị tài sản là 13.800.000đ (*Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 44/CT - VKS - QX ngày 07/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Hữu H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2024.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn M giá trị tài sản trộm cắp là 13.800.000đ (*Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*). Cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Hữu H phải bồi thường cho anh Phạm Văn M số tiền là 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho anh Phạm Văn M số tiền là 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*). Ghi nhận gia đình bị cáo D đã bồi thường cho anh Phạm Văn M số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) và bị cáo không yêu cầu trả lại số tiền thừa. Chấp nhận việc bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn D đối với bị hại anh Phạm Văn M đã xong.

* Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 két sắt màu ghi xám, nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (37x37x7)cm bị hư hỏng bung bật cánh cửa; 01 túi vải màu đen kích thước (18x9)cm; 01 túi nhung màu đỏ kích thước (10x8,5)cm, 01 ví màu hồng kích thước (18,5x9)cm là tài sản của gia đình anh Phạm Văn M và 01 viên đá hộc kích thước (31x29x22)cm. Là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

* Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu án phí DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Do không có tiền tiêu xài cá nhân; nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/5/2024, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 két sắt màu ghi xám, nhãn hiệu Việt Tiệp trị giá 900.000đ và số tiền 12.900.000đ của gia đình anh Phạm Văn M - ở, xã Đ, huyện Quảng Xương. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 13.800.000đ (*Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

Nguyễn Hữu H đang có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, trong đó bản án số 120 ngày 13/8/2020 của TAND Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội đã xác định H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Khi chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do vậy lần phạm tội này của H thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Như vậy đủ cơ sở kết luận Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu H đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D đã chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị

an trong xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Hữu H vừa là người khởi xướng việc đi trộm cắp tài sản và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, phá kết sắt để lấy tài sản, cùng D sử dụng hết số tiền đã chiếm đoạt được nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Hữu H đi tìm tài sản để trộm cắp, đứng ngoài cảnh giới để H trộm cắp tài sản, chở H đi đập phá kết sắt để lấy tài sản bên trong, cùng H sử dụng số tiền chiếm đoạt được để tiêu xài cá nhân nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn D tHnh khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo Nguyễn Văn D đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại Phạm Văn M và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Vì vậy bị cáo Nguyễn Hữu H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; bị cáo Nguyễn Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D đều có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Hữu H từng nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 20/8/2024 tại Bản án số 186/2024/HS - ST của Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân, Thành phố H Nội xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn D ngày 08/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Xét tính chất của vụ án, nhân thân, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo HĐXX xét thấy: Cần cách ly các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về các tình tiết khác của vụ án:

- Đối với 01 hộp giấy màu xanh, kích thước (14,5x10,5x6)cm, trên hộp giấy có dòng chữ “JESKYOGEL”, 01 khóa bằng kim loại, kích thước (6x3,5)cm không phải là vật chứng vụ án. Ngày 17/7/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện

Quảng Xương ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Phạm Văn M là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONLEI LIFAN màu mận chín, BKS: 36B3 - 049.36 mà D, H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô D mượn của ông Nguyễn Văn K là bố đẻ của D; khi cho D mượn xe ông K không biết D sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Ngày 16/7/2024 Cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Nguyễn Văn K chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 kết sắt màu ghi xám, nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (37x37x7)cm bị hư hỏng bung bật cánh cửa; 01 túi vải màu đen kích thước (18x9)cm; 01 túi nhung màu đỏ kích thước (10x8,5)cm, 01 ví màu hồng kích thước (18,5x9)cm là tài sản của gia đình anh Phạm Văn M và 01 viên đá học kích thước (31x29x22)cm. Là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn M giá trị tài sản trộm cắp là 13.800.000đ (*Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*). Cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Hữu H phải bồi thường cho anh Phạm Văn M số tiền là 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho anh Phạm Văn M số tiền là 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*). Ghi nhận gia đình bị cáo D đã bồi thường cho anh Phạm Văn M số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) và bị cáo không yêu cầu trả lại số tiền thừa. Chấp nhận việc bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn D đối với bị hại anh Phạm Văn M đã xong.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu án phí DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 33 (*Ba mươi ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn M giá trị tài sản trộm cắp là 13.800.000đ (*Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*). Cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Hữu H phải bồi thường cho anh Phạm Văn M số tiền là 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho anh Phạm Văn M số tiền là 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*). Ghi nhận gia đình bị cáo D đã bồi thường cho anh Phạm Văn M số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) và bị cáo không yêu cầu trả lại số tiền thừa. Chấp nhận việc bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn D đối với bị hại anh Phạm Văn M đã xong.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 két sắt màu ghi xám, nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (37x37x7)cm bị hư hỏng bung bật cánh cửa; 01 túi vải màu đen kích thước (18x9)cm; 01 túi nhung màu đỏ kích thước (10x8,5)cm, 01 ví màu hồng kích thước (18,5x9)cm là tài sản của gia đình anh Phạm Văn M và 01 viên đá học kích thước (31x29x22)cm. Là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

(*Toàn bộ vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2024*).

Về án phí: Căn cứ khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải nộp 345.000đ án phí DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy